

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 9 năm 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương
Ông Nguyễn Văn Sanh***

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: K630/2/4 N, tổ 74, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: K630/2/4 N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Cao Thị T trình bày:

Bà và ông Hồ Văn C tự nguyện kết hôn ngày 22/4/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì chồng bà uống rượu vào là đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con. Đến nay vợ chồng bà sống ly thân, bà nhận thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn ông C.

Về con chung: Bà và ông Hồ Văn C có 02 con chung tên là: Hồ Anh M, sinh ngày 01/3/1996 và Hồ Thị Hồng N, sinh ngày 20.10.2004. Ly hôn bà có

nguyện vọng nuôi con Hồ Thị Hồng N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Con Hồ Anh M đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập để tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hồ Văn C vắng mặt không có văn bản phản hồi

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị T đối với ông Hồ Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Cao Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn C, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong vụ án này, bị đơn là ông Hồ Văn C có địa chỉ tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Cao Thị T, ông Hồ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T thì thấy:

[2.2.1] Về hôn nhân:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Cao Thị T, ông Hồ Văn C là do ông C thường xuyên uống rượu về chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc nên cuộc sống vợ

chồng ông C, bà T không hạnh phúc, năm 2021 bà T đã có đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhưng vụ án bị đình chỉ. Vợ chồng bà T ông C hiện nay sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy hạnh phúc gia đình chỉ có thể đạt được khi cả hai vợ chồng cùng chung tay xây dựng gia đình. Bản thân bà T xác định không còn yêu thương ông C và kiên quyết ly hôn. Hiện nay cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2022, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông C, bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu được giải quyết ly hôn của bà Cao Thị T đối với ông Hồ Văn C theo luật Hôn nhân và gia đình là hoàn toàn chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2] Về con chung:

Bà Cao Thị T, ông Hồ Văn C có 02 con chung là: Hồ Anh M, sinh ngày 01/3/1996 và Hồ Thị Hồng N, sinh ngày 20.10.2004. Ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con Hồ Thị Hồng N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Con Hồ Anh M đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy hiện nay bà T làm nghề buôn bán, thu nhập ổn định, nguyện vọng nuôi con của bà T là tự nguyện, chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.3] Về tài sản chung: Bà Cao Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2.4] Về nợ chung: Bà Cao Thị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Cao Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị T được ly hôn với ông Hồ Văn C.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Hồ Thị Hồng N, sinh ngày 20.10.2004 cho bà Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Hồ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C có quyền qua lại thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi thấy cần thiết, bà T, ông C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Cao Thị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Cao Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005934 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- Cơ quan THADS Q. Hải Châu;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

